

Bản án số: 71/2018/HS-PT
Ngày: 30-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương.
Ông Lê Văn Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/HSPT ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Lê Quang P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 129/2017/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Quang P**, sinh năm: 1968, tại Thanh Hoá; Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xã A, huyện B, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H (đã chết) và bà Hà Thị L (đã chết); có vợ là chị Lê Thị T, sinh năm: 1971 và có 01 con, sinh năm: 2001, hiện vợ con đang cư trú tại: Xã A, huyện B, tỉnh Thanh Hoá; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 (hai) người đại diện hợp pháp cho bị hại, 01 (một) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản cáo trạng và nội dung bản án hình sự sơ thẩm: Lê Quang P có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Lúc 14 giờ 00 ngày 23/7/2017, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 49G1 – 361.75 (xe này do anh Lê Quang D sở hữu) lưu thông trên đường ấp 7, xã An Phước theo hướng đường Phùng Hưng đi Quốc lộ 51. Khi đi đến gần nhà anh Trần Đình T ở ấp 7, xã An Phước thì bị cáo P mở đèn xi nhan trái chuyển hướng qua lề trái, khi điều khiển xe qua tới lề trái thì va chạm vào xe mô tô biển số 83FC – 4525 do anh Nguyễn Văn T điều khiển, lưu thông đúng phần đường theo hướng Quốc lộ 51 đi ấp 7 và gây tai nạn. Hậu quả anh T chết tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 462/PC45 - KLGDPPY ngày 01/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Văn T là do bị chấn thương sọ não nặng, nứt xương hộp sọ vùng chẩm.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định: Lấy mép đường phải hướng Quốc lộ 51 đi đường Phùng Hưng làm mép đường chuẩn, kích thước được đo từ các vị trí được đánh dấu vào mép đường chuẩn:

1. Vết chạt bánh xe mô tô 49G1 – 361.75 dài 0m85, đầu vết chạt cách mép đường bên phải là 1m, cuối vết chạt cách mép đường bên phải là 1m60, cuối vết chạt đến trục bánh trước xe mô tô 49G1 – 361.75 là 0m50. Cuối vết chạt đến đầu vết nhót xe mô tô 83FC – 4525 là 1m.

2. Xe mô tô 49G1 – 361.75 lưu thông theo hướng đường Phùng Hưng đi Quốc lộ 51 sau đó chuyển hướng qua đường. Sau tai nạn, xe nằm bên lề phải của hướng Quốc lộ 51 đi đường Phùng Hưng, xe ngã qua bên trái, đầu xe quay theo hướng Quốc lộ 51, đuôi xe quay theo hướng đường Phùng Hưng. Trục bánh trước xe mô tô 49G1 – 361.75 cách mép đường bên phải là 0m35, trục bánh sau xe mô tô 49G1 – 361.75 cách mép đường bên phải là 0m40, trục bánh sau xe mô tô 49G1 – 361.75 cách trục bánh trước xe mô tô 83FC – 4525 là 6m00.

3. Vết nhót xe mô tô 83FC – 4525 cách mép đường bên phải là 1m, cách đầu vết cày xe mô tô 83FC – 4525 là 1m30.

4. Vết cày xe mô tô 83FC – 4525 là vết cày đứt quãng, từ đầu vết cày tới trục bánh trước xe mô tô 83FC – 4525 là 4m50, cách mép đường bên phải là 1m60. Đầu vết cày xe mô tô 83FC – 4525 cách đầu vết chạt xe mô tô 49G1 – 361.75 là 3m30.

5. Xe mô tô 83FC – 4525 lưu thông hướng Quốc lộ 51 đi đường Phùng Hưng. Sau tai nạn, xe nằm ở giữa đường, xe ngã qua bên trái, đầu xe quay theo hướng Quốc lộ 51 hơi chéch qua lề đường bên phải, đuôi xe quay theo hướng đường Phùng Hưng hơi chéch qua lề đường bên trái. Trục bánh trước xe mô tô 83FC – 4525 cách mép đường bên phải là 2m90. Trục bánh sau xe mô tô 83FC – 4525 cách mép đường bên phải là 3m60.

6. Nạn nhân: Sau tai nạn nằm úp, phần đầu nạn nhân hướng về đường Phùng Hưng, phần chân nạn nhân hướng Quốc lộ 51. Đo từ đỉnh đầu nạn nhân vào mép đường bên phải là 2m60, cách trục bánh sau xe mô tô 83FC – 4525 là 1m80.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 49G1 – 361.75 của anh Lê Quang D sở hữu, anh D cho bị cáo mượn và anh D đã nhận lại xe.

Tại bản án sơ thẩm số: 129/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự tuyên xử bị cáo Lê Quang P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với hình phạt 09 (Chín) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 23/11/2017 và ngày 23/3/2018, bị cáo Lê Quang P có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 129/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Quang P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng, không oan sai. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về hình thức của đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, lời khai của bị cáo, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hình sự hôm nay đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 23/7/2017, bị cáo đang điều khiển xe mô tô biển số 49G1-361.75 trên đường ấp 7, xã An Phước theo hướng đường Phùng Hưng đi Quốc lộ 51, khi chuyển hướng xe do không chú ý quan sát và đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã va chạm với mô tô biển số 83FC-4525 do anh Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông đúng làn đường, chiều đi quy định, có đội mũ bảo hiểm, làm cho anh T tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo P đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quang P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác. Lẽ ra khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo phải tuân theo các quy định về an toàn giao thông và Luật giao thông đường bộ, tuy nhiên bị cáo không chấp hành nên đã gây ra thiệt hại về tính mạng cho anh T, để lại hậu quả không bù đắp được cho gia đình người bị hại. Do đó, cần phải có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; Đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 90.000.000 đồng; Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là đúng người, đúng tội và không oan.

Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có cung cấp thêm các tình tiết như:

- + Bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có xác nhận của địa phương;
- + Bị cáo thiện chí tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại theo quyết định của Bản án sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo P.

Xét thấy, bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện để được xem xét cho được hưởng án treo như:

- + Bị cáo P bị xử phạt tù không quá 3 năm;
- + Bị cáo không có tiền án, tiền sự;
- + Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng;
- + Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên trong đó có ít nhất một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.
- + Trong suốt quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, thiện chí bồi thường cho gia đình người bị hại, thể hiện sự ăn năn, hối cải và có khả năng tự cải tạo.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Quang P và sửa Bản án sơ thẩm số 129/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành cho bị cáo Lê Quang P được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lúc 14 giờ 00 ngày 23/7/2017, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 49G1 – 361.75 (xe này do anh Lê Quang D sở hữu) lưu thông trên đường ấp 7, xã An Phước theo hướng đường Phùng Hưng đi Quốc lộ 51. Khi đi đến gần nhà anh Trần Đình T ở ấp 7, xã An Phước thì bị cáo P mở đèn xi nhan trái chuyển hướng qua lề trái, khi điều khiển xe qua tới lề trái thì va chạm vào xe mô tô biển số 83FC – 4525 do anh Nguyễn Văn T điều khiển, lưu thông đúng phần đường theo hướng Quốc lộ 51 đi ấp 7 và gây tai nạn. Hậu quả anh T chết tại hiện trường.

Như vậy, bị cáo Lê Quang P đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và gây hậu quả nghiêm trọng, do đó hành vi của bị cáo Lê Quang P đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án 09 (Chín) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo biết được việc điều khiển phương tiện giao thông là phải chấp hành luật giao thông, đi đúng làn đường, khi chuyển hướng phải đảm bảo không gây tai nạn nhưng bị cáo không chấp hành, hậu quả xảy ra làm anh Nguyễn Văn T chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ.

[3] Xét về lỗi: Vụ tai nạn xảy ra do bị cáo điều khiển phương tiện giao thông khi rõ phải không đảm bảo an toàn gây tai nạn. Tuy nhiên, người bị hại thiếu quan sát, không làm chủ phương tiện, tốc độ, người bị hại có nồng độ ethanol = 251,62mg/dl trong máu, do vậy người bị hại không chấp hành Luật giao thông đường bộ do khi tham gia giao thông không được sử dụng rượu, bia.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tòa án sơ thẩm đã nhận định và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình; Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường dân sự cho gia đình người bị hại, người đại diện gia đình người bị hại đã làm đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; sau khi bản án sơ thẩm ghi nhận việc bồi thường thêm cho bị hại, bị cáo đã bồi thường xong. Đây là những tình tiết mới nên cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự để xử phạt cho bị cáo được hưởng án treo đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 129/2017/HS-ST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang P 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/3/2018), về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Lê Quang P cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê Quang P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh - VKS huyện;
- PV 27- Công an tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện;
- CA huyện;
- B5 - Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Luyến